

DIGITAL TRANSFORMATION OF VIETNAM UNIVERSITY EDUCATION IN THE CONTEXT OF PROMOTING UNIVERSITY AUTHORITY: OPPORTUNITIES AND CHALLENGES

Nguyen Thi Thuy Hong*, Nguyen Phuong Hiep

Hanoi Open University

ARTICLE INFO	ABSTRACT
Received: 17/8/2023	The article identifies the current situation of digital transformation in Vietnam's higher education in the context of promoting university autonomy. The study uses the secondary literature, quantitative and qualitative methods to analyze Vietnam's opportunities and challenges of higher education's digital transformation. The survey results with 20 managers and 60 lecturers from 10 Vietnam's universities show that the digital transformation of higher education has brought Vietnam opportunities such as promoting innovation in management through information and communication technology; innovating learning methods; improving output standards and promoting scientific research and international cooperation. In addition, the research results show the challenges faced by Vietnam's higher education known as the lack of a national-level management policy system, the limited integration of digital technology in administration, the lack of high-quality human resources for digital transformation and inadequacies in digital transformation infrastructure. Based on the research results, the authors propose some recommendations for digital transformation of Vietnam's higher education in terms of state management, investment in technology infrastructure and development of digital human resources.
Revised: 02/12/2023	
Published: 02/12/2023	
KEYWORDS	
Digital transformation in Vietnam's higher education	
University autonomy	
Opportunities	
Challenges	
Solutions	

CHUYÊN ĐỔI SỐ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH ĐẨY MẠNH TỰ CHỦ ĐẠI HỌC: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

Nguyễn Thị Thúy Hồng*, Nguyễn Phương Hiệp

Trường Đại học Mở Hà Nội

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 17/8/2023	Bài viết xác định thực trạng chuyển đổi số giáo dục đại học Việt Nam trong bối cảnh đẩy mạnh tự chủ đại học. Nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu thứ cấp, định lượng và định tính nhằm phân tích cơ hội và thách thức của chuyển đổi số giáo dục đại học Việt Nam. Kết quả khảo sát với 20 nhà quản lý và 60 giảng viên đến từ 10 cơ sở giáo dục đại học Việt Nam cho thấy chuyển đổi số giáo dục đại học đã mang đến cho Việt Nam những cơ hội như thúc đẩy cải tiến quản lý thông tin; đổi mới phương thức học tập; nâng cao chuẩn đầu ra; thúc đẩy nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế. Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu chỉ ra những thách thức giáo dục đại học Việt Nam phải đối mặt như thiếu hệ thống chính sách quản lý cấp quốc gia, hạn chế tích hợp công nghệ số trong quản trị nhà trường, thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao cho công tác chuyển đổi số và sự bất cập trong hạ tầng cơ sở chuyển đổi số. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đề xuất một số khuyến nghị về chuyển đổi số giáo dục đại học Việt Nam trên phương diện quản lý nhà nước, đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ và phát triển nguồn nhân lực số.
Ngày hoàn thiện: 02/12/2023	
Ngày đăng: 02/12/2023	
TỪ KHÓA	
Chuyển đổi số trong Giáo dục đại học Việt Nam	
Tự chủ đại học	
Cơ hội	
Thách thức	
Giải pháp	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.8565>

* Corresponding author. Email: hong12g@hou.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Nền kinh tế Việt Nam đang phát triển với những định hướng và cải cách chuyển đổi số (CĐS) theo xu thế toàn cầu. Sự xuất hiện của các ngành công nghiệp và dịch vụ mới cùng với sự lan tỏa của công nghệ số đòi hỏi nguồn nhân lực chất lượng cao để thực hiện chuyển đổi số và hội nhập quốc tế một cách hiệu quả. Kinh tế số đòi hỏi các trường đại học phải phát triển và đổi mới chương trình giảng dạy, ứng dụng các phương pháp sư phạm mới, tích hợp công nghệ số, và cá nhân hóa các khóa học nhằm giúp sinh viên có thể thích ứng với những yêu cầu mới của cuộc cách mạng công nghệ 4.0 [1], [2]. Các nghiên cứu khác nhau về vai trò của chuyển đổi số giáo dục đại học đều chỉ ra rằng chuyển đổi số là một xu hướng tất yếu giúp các trường đại học giám sát các hoạt động của nhà trường trong cơ chế tự chủ dựa trên kết quả đầu ra với các tiêu chí cụ thể, hướng tới thúc đẩy hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo xã hội trong trường đại học nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững [3]-[5].

Với chủ trương chuyển đổi số giáo dục đại học, chính phủ Việt Nam đã đẩy mạnh cơ chế tự chủ đại học nhằm giúp các trường đại học tích hợp công nghệ số trong các hoạt động của nhà trường một cách hiệu quả, bắt kịp xu thế của nền kinh tế số và hội nhập quốc tế. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 3-6-2020 của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành, phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, với mục tiêu phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế [6]. Quyết định này có tầm chiến lược tạo tiền đề và nền tảng nhằm thúc đẩy nhanh và hiệu quả quá trình số hoá giáo dục đại học trong tương lai. Chuyển đổi số giáo dục đại học thúc đẩy cải tiến quản lý thông tin giữa các cơ sở giáo dục đại học trong nước và quốc tế thông qua các hệ thống quản lý thông tin liên quan đến quản trị nhà trường, hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và tài chính. Hệ thống quản lý hành chính điện tử kết nối các trường đại học, cao đẳng trong nước với Bộ Giáo dục và Đào tạo hoạt động ổn định và hiệu quả góp phần hình thành lên hệ tri thức Việt số hóa với số lượng học liệu điện tử khổng lồ góp phần xây dựng xã hội học tập và đẩy mạnh học tập suốt đời [7].

Tự chủ đại học là hoạt động tự điều chỉnh trên ba phương diện về tổ chức và quản lý, về tài chính và về học thuật để có thể triển khai phương thức quản trị đại học tiên tiến nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục đào tạo cũng như chất lượng đào tạo. Có thể nói, tự chủ trong giáo dục đại học là nhân tố then chốt trong việc sử dụng các nguồn lực một cách hiệu quả nhằm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự phát triển bền vững của đất nước trong bối cảnh thế giới toàn cầu hoá hiện nay.

Chuyển đổi số giáo dục đại học theo hướng nâng cao chất lượng đào tạo với những tiêu chí và chuẩn mực chung của thế giới trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng trở thành nhu cầu cấp bách và cam kết của mỗi quốc gia. Để đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động, các trường đại học cần thực hiện chuyển đổi số trong bối cảnh tự chủ toàn diện trên các phương diện về học thuật đối với các nhà khoa học, về tổ chức nhân sự và về tài chính nhằm đổi mới, tiến tới đẩy mạnh khởi nghiệp.

Chuyển đổi số trong bối cảnh đẩy mạnh tự chủ đại học là nhân tố quyết định tạo nên thành công của các cơ sở GDĐH. Chuyển đổi số tốt sẽ thúc đẩy và nâng cao hiệu quả của tự chủ đại học thông qua việc thực hiện tốt sứ mệnh của nhà trường trong việc cải tiến liên tục các hoạt động để đáp ứng tốt nhất yêu cầu của các bên liên quan. Trên cơ sở chuyển đổi số đại học, các bên liên quan có thể giám sát các hoạt động của nhà trường dựa trên kết quả đầu ra với các tiêu chí cụ thể, thúc đẩy hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo xã hội trong trường đại học.

Có thể nói, chuyển đổi số và tự chủ đại học là hai mặt thống nhất, không thể tách rời của mô hình đại học khởi nghiệp. Hai nội dung này cho phép các trường đại học tự điều hành các hoạt động chuyển đổi số của nhà trường, đảm bảo được mục tiêu đã được định sẵn trên nền tảng pháp luật và các mối quan hệ bền vững với các bên liên quan trong xã hội mà không có sự can thiệp từ bên ngoài. Chuyển đổi số đại học mà không đẩy mạnh tự chủ sẽ dẫn đến hậu quả là chất lượng giáo dục đào tạo giảm sút do các trường đại học tự ý chuyển đổi số các hoạt động mà không tuân theo các hành lang pháp lý cũng như không thực hiện báo cáo giải trình với các bên liên quan về hoạt động

đào tạo của nhà trường.

Chuyển đổi số giáo dục đại học trong bối cảnh đẩy mạnh tự chủ đại học là chủ đề có tính thời sự, thu hút sự quan tâm của nhiều học giả, nhà quản lý. Nhiều nghiên cứu trên thế giới khẳng định chuyển đổi số giáo dục đại học thông qua việc tích hợp công nghệ thông tin trong đào tạo đã mang lại những thay đổi về thị trường lao động, tiêu chuẩn giáo dục, tổ chức quá trình giáo dục, nhu cầu phát triển năng lực của người học [8]; thúc đẩy đổi mới về học thuật, tổ chức và nhân sự, tài chính nhằm cung cấp cho các nhà giáo dục, các nhà nghiên cứu các công cụ và phương pháp tiếp cận giáo dục đột phá mà không có rào cản về thời gian và không gian [9]. Các nghiên cứu này cũng đã chỉ ra mối tương quan giữa chuyển đổi số giáo dục đại học và chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực của nền kinh tế số [10]-[12].

Các nghiên cứu về chuyển đổi số giáo dục đại học trong bối cảnh đẩy mạnh tự chủ đại học có nhiều cách tiếp cận khác nhau, tùy theo đối tượng, phạm vi và mục đích nghiên cứu của các tác giả và theo thuật ngữ khác nhau về chuyển đổi số giáo dục đại học. Tuy nhiên, hiện nay chưa có nhiều nghiên cứu đề cập đến cơ hội và thách thức của việc thực hiện chuyển đổi số giáo dục đại học Việt Nam trong bối cảnh đẩy mạnh tự chủ đại học. Do đó, bài viết trên cơ sở khái quát thực trạng chuyển đổi số giáo dục đại học Việt Nam, hướng tới trả lời hai câu hỏi nghiên cứu được đặt ra đó là: Những cơ hội và thách thức của quá trình chuyển đổi số giáo dục đại học Việt Nam trong bối cảnh đẩy mạnh tự chủ đại học là gì? Giải pháp thiết thực nào cần được triển khai nhằm tăng hiệu quả chuyển đổi số giáo dục đại học Việt Nam trong bối cảnh đẩy mạnh tự chủ đại học?

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu thứ cấp, định tính và định lượng nhằm thu thập dữ liệu và phân tích những cơ hội và thách thức của chuyển đổi số giáo dục đại học Việt Nam trong bối cảnh tự chủ đại học. Nhóm tác giả đã tiến hành khảo sát trực tuyến 20 nhà quản lý và 60 giảng viên đến từ 10 cơ sở giáo dục đại học Việt Nam. Bảng câu hỏi khảo sát gồm 02 phần: Phần 1 được chia làm 2 nhóm nội dung chính với 8 câu hỏi đóng nhằm khảo sát quan điểm của các nhà quản lý và giảng viên về những cơ hội và thách thức của quá trình chuyển đổi số giáo dục đại học Việt Nam trong bối cảnh đẩy mạnh tự chủ đại học.

Nhóm câu hỏi thứ hai gồm 4 câu hỏi đóng và 1 câu hỏi mở nhằm nâng cao hiệu quả của chuyển đổi số giáo dục đại học Việt Nam trong bối cảnh đẩy mạnh tự chủ đại học. Câu trả lời của các câu hỏi đóng trong hai nhóm câu hỏi này được thiết kế theo thang đo 5 cấp độ: (1) *Rất không đồng ý*, (2) *Không đồng ý*, (3) *Trung lập*, (4) *Đồng ý*, (5) *Rất đồng ý*. Kết quả khảo sát được sử dụng làm nền tảng đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của chuyển đổi số giáo dục đại học Việt Nam trong bối cảnh đẩy mạnh tự chủ đại học. Nhóm tác giả lựa chọn đối tượng khảo sát là nhà quản lý và giảng viên vì các nhà quản lý là những người điều hành, quản lý và giám sát quá trình chuyển đổi số còn giảng viên là những người tham gia thực hiện chuyển đổi số. Do đó, số lượng 20 nhà quản lý và 60 giảng viên đến từ 10 trường đại học Việt Nam đảm bảo độ tin cậy của dữ liệu nghiên cứu.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng chuyển đổi số giáo dục đại học trong bối cảnh đẩy mạnh tự chủ đại học tại Việt Nam

Trong bối cảnh thế giới cũng như khu vực đang diễn ra cuộc Cách mạng 4.0, yếu tố cốt lõi của việc chuyển đổi số giáo dục đại học là đào tạo trực tuyến, phù hợp với xu thế phát triển Học tập mở và Từ xa (Open and Distance Learning) với những ưu điểm trong việc gỡ bỏ rào cản về không gian, thời gian trong giáo dục đại học. Phát triển mô hình đào tạo trực tuyến, gắn liền với yêu cầu thực tiễn, nhằm đào tạo đáp ứng tốt hơn nhu cầu của xã hội học tập đã trở thành yêu cầu cấp bách đối với các trường đại học tại Việt Nam trong giai đoạn chuyển đổi số. Quyết định số 4977/QĐ- BGDĐT ngày 30-12-2021 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT về việc thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Bộ Giáo dục và Đào tạo với nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất phương hướng, giải

pháp để giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện chuyển đổi số [13]. Các chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách về chuyển đổi số này sẽ tạo ra một môi trường pháp lý thúc đẩy sự phát triển của Chính phủ điện tử, Chính phủ số và đặc biệt sẽ là kim chỉ nam cho chuyển đổi số trong ngành Giáo dục, định hướng cho các trường đại học thực hiện chuyển đổi số đúng theo luật định trong các hoạt động của nhà trường.

Những năm gần đây, các cơ sở giáo dục đại học, đặc biệt là các trường đại học Mở tại Việt Nam đã tích cực, chủ động triển khai chuyển đổi số thông qua việc đẩy mạnh xây dựng các website về đào tạo trực tuyến, thiết lập hệ thống học e-learning (kết hợp giữa lớp học ảo với tự học), tăng cường thư viện số với học liệu điện tử và video minh họa các môn học trong chương trình đào tạo. Bên cạnh đó, các trường đại học trên toàn quốc đã hợp tác chặt chẽ trong việc khai thác và sử dụng các nguồn học liệu mở (Open Education Resources - OER) nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Câu lạc bộ giáo dục mở trực thuộc Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam được thành lập tại trường Đại học Mở Hà Nội đã góp phần xây dựng môi trường thúc đẩy chuyển đổi số lan rộng trong giáo dục đại học.

Dự án Học liệu mở Việt Nam do Bộ Giáo dục Đào tạo triển khai vào năm 2005 đã đặt nền tảng để xây dựng kho học liệu mở và website tài nguyên giáo dục mở Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi để giảng viên dễ dàng sử dụng, khai thác và chia sẻ các nguồn học liệu mở nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Tuy nhiên, việc phát triển cũng như sử dụng và khai thác nguồn học liệu mở tại các cơ sở giáo dục đại học chưa thực sự hiệu quả do Nhà nước chưa có chính sách chỉ đạo và hướng dẫn các trường đại học phát triển nguồn học liệu mở [14].

Trong những năm gần đây, công nghệ số trong giáo dục phát triển mạnh mẽ ở cấp độ nhà trường và chương trình đào tạo. Ở cấp độ nhà trường, phần mềm dựa trên các ứng dụng web được xây dựng nhằm giám sát dữ liệu về tỉ lệ đạt được các mục tiêu chiến lược, tỉ lệ nhập học và tốt nghiệp, tỉ lệ người học có việc làm sau khi ra trường và các chỉ số về tài chính. Bên cạnh đó, nhiều ứng dụng quản lý khác như là truyền thông nội bộ, tương tác, chia sẻ cơ sở dữ liệu dùng chung và làm việc nhóm cung cấp các dữ liệu cho người dạy, người học và các đơn vị trong nhà trường nhằm phục vụ cho công tác quản trị, đào tạo và các hoạt động của nhà trường.

Cấp độ chương trình gồm công cụ số cho quản lý học tập và công cụ số trong hỗ trợ dạy học. Công cụ số cho quản lý học tập có chức năng tổ chức, quản lý và triển khai lớp học trực tuyến qua mạng thông qua hệ thống quản lý học tập được phát triển mã nguồn mở như là Moodle, Schoology, Google Classroom [15]. Công cụ số trong hỗ trợ dạy học giúp người học tương tác, chia sẻ, làm việc nhóm đồng thời hỗ trợ người dạy tổ chức lớp học hiệu quả hơn như Microsoft Teams, Google Meet, Padlet...

Hoạt động chuyển đổi số giáo dục đại học tại Việt Nam đã có những bước phát triển đáng ghi nhận. Tuy nhiên, chuyển đổi số giáo dục đại học tại Việt Nam hiện đang phát triển chậm hơn so với các nước trong khu vực do phải đối mặt với một số thách thức nhất định như sự yếu kém về nguồn lực tài chính, sự hạn chế về năng lực của cán bộ quản lý, sự bất cập của cơ sở hạ tầng, sự thiếu liên kết trong hoạt động đào tạo của các trường đại học và đặc biệt là sự chậm trễ trong triển khai cơ chế tự chủ đại học của các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam [16]. Kết quả khảo sát ý kiến của 20 nhà quản lý và 60 giảng viên về cơ hội và thách thức của chuyển đổi số giáo dục đại học Việt Nam cho thấy bên cạnh một số cơ hội chuyển đổi số giáo dục đại học mang lại cho Việt Nam trong việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, hoạt động chuyển đổi số giáo dục đại học tại Việt Nam vẫn còn phải đối mặt với một số thách thức nhất định.

3.2. Kết quả khảo sát về cơ hội và thách thức của chuyển đổi số giáo dục đại học trong bối cảnh đẩy mạnh tự chủ đại học tại Việt Nam

Kết quả khảo sát dành cho các nhà quản lý và giảng viên về cơ hội và thách thức của chuyển đổi số giáo dục đại học Việt Nam trong bối cảnh đẩy mạnh tự chủ đại học như sau:

Đối với nhóm câu hỏi khảo sát về cơ hội của chuyển đổi số giáo dục đại học trong bối cảnh đẩy mạnh tự chủ đại học, hơn một nửa (61%) nhà quản lý và giảng viên tham gia khảo sát *rất*

đồng ý hoặc đồng ý rằng chuyển đổi số giáo dục đại học tại Việt Nam đã cải tiến quản lý thông tin, cải tiến phương thức học tập mới nâng cao chuẩn đầu ra và trải nghiệm học tập của sinh viên, nâng cao khả năng tiếp cận đến tri thức khoa học và giáo dục; gần hai phần năm (39%) các nhà quản lý và giảng viên tham gia khảo sát cho rằng chuyển đổi số giáo dục đại học thúc đẩy nghiên cứu khoa học thông qua mạng Internet và hợp tác quốc tế. Không có nhà quản lý và giảng viên tham gia khảo sát nào có quan điểm Trung lập, Không đồng ý hoặc Rất không đồng ý về các cơ hội của chuyển đổi số giáo dục đại học được nêu ra trong bảng câu hỏi khảo sát.

Đối với nhóm câu hỏi khảo sát về thách thức của chuyển đổi số giáo dục đại học trong bối cảnh đẩy mạnh tự chủ đại học, đại đa số các nhà quản lý và giảng viên tham gia khảo sát rất đồng ý rằng chuyển đổi số giáo dục đại học tại Việt Nam đang phải đối mặt với sự thiếu hụt hệ thống chính sách quản lý cấp quốc gia về chuyển đổi số (82% rất đồng ý so với 18% đồng ý); sự chưa đồng bộ trong việc tích hợp công nghệ số trong quản trị nhà trường (74% rất đồng ý so với 26% đồng ý); thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của công cuộc chuyển đổi số giáo dục đại học (57% rất đồng ý so với 43% đồng ý); sự bất cập trong cơ sở hạ tầng mạng, thiếu hụt về nguồn lực tài chính và hạn chế trong liên kết giữa các cơ sở giáo dục đại học (41% rất đồng ý, 53% đồng ý và 6% có quan điểm trung lập). Không có nhà quản lý và giảng viên tham gia khảo sát nào có quan điểm Trung lập, Không đồng ý hoặc Rất không đồng ý về các thách thức của chuyển đổi số giáo dục đại học được nêu ra trong bảng câu hỏi khảo sát.

Đối với nhóm câu hỏi khảo sát về giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của chuyển đổi số giáo dục đại học trong bối cảnh đẩy mạnh tự chủ đại học tại Việt Nam, tất cả (100%) các nhà quản lý và giảng viên tham gia khảo sát đều có quan điểm rất đồng ý hoặc đồng ý với các giải pháp được đề cập đến trong khảo sát. Cụ thể như sau: ban hành một hệ thống chính sách quản lý cấp quốc gia về chuyển đổi số giáo dục đại học (66% rất đồng ý so với 24% đồng ý); xác định tầm nhìn chiến lược cụ thể trong từng giai đoạn phát triển cho chuyển đổi số (72% rất đồng ý so với 28% đồng ý); xây dựng chiến lược đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực nòng cốt trong công tác chuyển đổi số giáo dục đại học (54% rất đồng ý so với 46% đồng ý); xây dựng và hiện đại hoá cơ sở hạ tầng cho công tác chuyển đổi số (83% rất đồng ý so với 27% đồng ý). Không có nhà quản lý và giảng viên tham gia khảo sát nào có quan điểm Trung lập, Không đồng ý hoặc Rất không đồng ý về các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của chuyển đổi số giáo dục đại học được nêu ra trong bảng câu hỏi khảo sát.

Thông qua kết quả khảo sát, có thể thấy rằng hoạt động chuyển đổi số giáo dục đại học Việt Nam trong bối cảnh đẩy mạnh tự chủ đại học mang đến cho các cơ sở giáo dục đại học nhiều cơ hội chưa từng có cũng như những thách thức nhất định trong quá trình chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực số.

3.3. Giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả chuyển đổi số giáo dục đại học trong bối cảnh đẩy mạnh tự chủ đại học tại Việt Nam

Để có thể triển khai chuyển đổi số giáo dục đại học Việt Nam một cách hiệu quả trong bối cảnh đẩy mạnh tự chủ đại học, các trường đại học Việt Nam cần thực hiện các giải pháp sau một cách đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và nguồn nhân lực số:

Thứ nhất, chính phủ Việt Nam cần ban hành một hệ thống chính sách quản lý cấp quốc gia về chuyển đổi số giáo dục đại học ở Việt Nam. Quy định chuyển đổi số giáo dục đại học ở Việt Nam cần được cụ thể hoá thành những kế hoạch với các thông tư hướng dẫn thực hiện, với những chính sách hỗ trợ từ các đơn vị chủ quản và các bên liên quan. Bên cạnh đó, những quy định này cần phải được quản lý ở cấp nhà nước với những mục tiêu rõ ràng trên cơ chế tự chủ toàn diện thể hiện thông qua những giải trình công khai minh bạch về các đơn vị chịu trách nhiệm triển khai, đơn vị giám sát và đánh giá, lộ trình thực hiện, giải pháp tháo gỡ những rào cản trong chuyển đổi số giáo dục đại học.

Thứ hai, các cơ sở giáo dục đại học cần xác định tầm nhìn chiến lược cụ thể trong từng giai đoạn phát triển cho chuyển đổi số. Điều này cho phép các trường xây dựng được các kế hoạch

chuyển đổi số trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và hoạt động cộng đồng phù hợp với sứ mạng, mục tiêu và nhiệm vụ của nhà trường. Kế hoạch chuyển đổi số phù hợp với những mục tiêu cụ thể sẽ thúc đẩy nhà trường triển khai một cách có hệ thống những sáng kiến kỹ thuật số trên phương diện tự chủ về tổ chức và quản lý, về tài chính và về học thuật. Trên cơ sở đó, nhà trường có thể nâng cao hiệu quả chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan.

Thứ ba, các cơ sở giáo dục đại học cần chủ động xây dựng chiến lược đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực nòng cốt cho công tác chuyển đổi số giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu tự chủ đại học toàn diện trong thời đại hội nhập. Điều này giúp nâng cao năng lực không những của các nhà quản lý mà còn của đội ngũ chuyên trách làm việc trong môi trường số với công nghệ số. Trên cơ sở nâng cao kiến thức và kỹ năng chuyển đổi số trong các hoạt động của các đơn vị trong toàn trường, các cơ sở giáo dục đại học mới có thể triển khai chuyển đổi số trong bối cảnh đầy mạnh tự chủ đại học một cách thành công và hiệu quả.

Thứ tư, các cơ sở giáo dục đại học cần đầu tư xây dựng và hiện đại hoá cơ sở hạ tầng cho công tác chuyển đổi số nhằm thúc đẩy tự chủ đại học toàn diện trên các phương diện tổ chức và quản lý, học thuật và tài chính trong bối cảnh hội nhập thế giới. Để thực hiện chuyển đổi số thành công, các tổ chức giáo dục đại học cần đảm bảo có đủ các nguồn lực cần thiết để thực hiện. Các công cụ và hệ thống công nghệ số được sử dụng trong nhà trường cần được tích hợp thành một hệ thống có khả năng tương thích cao để có thể sử dụng và quản lý hệ thống chuyển đổi số một cách đồng bộ và hiệu quả.

Trên đây là một số đề xuất cho hoạt động chuyển đổi số giáo dục đại học theo định hướng tự chủ đại học toàn diện với những thay đổi căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo. Các giải pháp này cần phải được triển khai một cách đồng bộ, nhất quán với vai trò định hướng, chỉ đạo của Nhà nước và trách nhiệm thực hiện của các trường đại học và các bên liên quan nhằm nâng cao hiệu quả của chuyển đổi số giáo dục đại học.

4. Kết luận

Nghiên cứu này phân tích những cơ hội và thách thức của chuyển đổi số giáo dục đại học Việt Nam trong bối cảnh đầy mạnh tự chủ đại học. Kết quả nghiên cứu cho thấy chuyển đổi số giáo dục đại học đã mang đến cho Việt Nam những cơ hội to lớn trong việc thúc đẩy cải tiến quản lý thông tin; đổi mới phương thức học tập; nâng cao chuẩn đầu ra; thúc đẩy nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế. Bên cạnh đó, chuyển đổi số giáo dục đại học cũng đặt ra cho Việt Nam nhiều thách thức nhất định như thiếu hệ thống chính sách quản lý cấp quốc gia, hạn chế tích hợp công nghệ số trong quản trị nhà trường, thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao cho công tác chuyển đổi số và sự bất cập trong hạ tầng cơ sở chuyển đổi số. Theo nhóm tác giả, tích hợp công nghệ số trên các phương diện về học thuật đối với các nhà khoa học, về tổ chức nhân sự và về tài chính là những giải pháp cơ bản giúp các cơ sở giáo dục có thể vượt qua những thách thức này.

Trong bối cảnh đầy mạnh tự chủ đại học, việc thực hiện chuyển đổi số giáo dục đại học trở thành xu thế tất yếu nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Tuy nhiên, thực hiện chuyển đổi số giáo dục đại học tại Việt Nam hiện nay không phải là công việc một sớm một chiều do đó các trường đại học cần xác định rõ những cơ hội và thách thức của chuyển đổi số giáo dục đại học, để trên cơ sở đó thực hiện các giải pháp thiết thực nhằm nâng cao hiệu quả của chuyển đổi số giáo dục đại học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] T. M. Nguyen and H. D. Pham, "The Impact of Digital Transformation in Higher Education: The Case Study from Vietnam," *Journal of Higher Education Theory & Practice*, vol. 23, no. 5, pp. 17-26, 2023.
- [2] U. T. T. Doan, "Application of information and communication technologies in state management to digital education of higher education in Vietnam," *Journal of Physics: Conference Series*, vol. 1691, no. 1, pp. 12059-12067. IOP Publishing, 2020.

- [3] L. S. Rodrigues, "Challenges of digital transformation in higher education institutions: A brief discussion," *Proceedings of 30th IBIMA Conference*, vol. 10400, no. 22, pp. 15230-15234, 2017. [Online]. Available: <https://recipp.ipp.pt/handle/10400.22/15234>. [Accessed July 10, 2023].
- [4] D. N. T. Pham, "University autonomy in the digital transformation economy in Vietnam," *Proceedings of the Vietnam Education Conference*. National University Publishing House, Ho Chi Minh City, 2020.
- [5] S. M. Tang and H. T. Nguyen, "Digital transformation trend in Vietnam higher education: Blended learning model," *International Journal of Social Science and Economics Invention*, vol. 6, no. 07, pp. 304-309, 2020, doi: 10.23958/ijsssei/vol06-i07/218.
- [6] Prime Minister, *Decision No. 749/QĐ-TTg approving the National Digital Transformation Program to 2025, with orientation to 2030*, 2020.
- [7] G. N. Tran, "University autonomy in the digital transformation economy in Vietnam," *Proceedings of the Vietnam Education Conference*. National University Publishing House, Ho Chi Minh City, 2020.
- [8] E. Abad-Segura, M. D. González-Zamar, J. C. Infante-Moro, and G. Ruipérez García, "Sustainable management of digital transformation in higher education: Global research trends," *Sustainability*, vol. 23, no. 5, pp. 21-37, 2020.
- [9] T. T. Tran, "On IT-based academic credit system in higher education in Vietnam," *American Journal of Educational Research*, vol. 9, no. 4, pp. 222-228, 2021.
- [10] H. T. M. Tran, T. D. Nguyen, and H. T. Y. Pham, "Improving the Quality of Training at Universities in Vietnam According to the Requirements of Digital Transformation in Education," *Turkish Online Journal of Qualitative Inquiry*, vol. 12, no. 8, pp. 4508-4519, 2021.
- [11] L. M. C. Benavide, J. A. T. Arias, M. D. A. Serna, J. W. B. Bedoya, and D. Burgos, "Digital transformation in higher education institutions: A systematic literature review," *Sensors*, vol. 20, no. 11, 2020, doi: 10.3390/s2011329.
- [12] H. H. T. Ton, "Digital transformation in higher education institutions: global trends and challenges," *HUFLIT Journal of Science*, vol. 7, no. 2, pp. 1-5, 2022.
- [13] C. Matt, T. Hess, and A. Benlian, "Digital transformation strategies". *Business and information systems engineering*, vol. 65, no. 4, pp. 339-343, 2015.
- [14] Minister of Education and Training, *Decision No. 4977/QĐ-BGDĐT dated December 30, 2021 on the establishment of the Digital Transformation Steering Committee*, 2021.
- [15] P. T. Le, T. H. Lam, and D. T. Le, "Digital transformation in higher education institutions: An analysis at Lac Hong university," *Journal of Education*, vol. 514, no. 2, pp. 40-46, 2021.
- [16] T. T. Ngo, "Solution "Digital University," *Journal of Posts and Telecommunications and Information Technology*, vol. 2, no. 11, 2007. [Online]. Available: <https://www.quanlynhanuoc.vn/2021/10/19/co-hoi-va-thach-thuc-khi-xay-dung-dai-hoc-so-hien-nay>. [Accessed July 10, 2023].